



**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26/2026/NQ-HĐND

Bắc Ninh, ngày 16 tháng 7 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

**Quy định nội dung, mức chi cho hoạt động Ban Chỉ đạo, Hội đồng tư vấn,
Tổ Giúp việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024
của Bộ Chính trị và hỗ trợ hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng
trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo số 93/2025/QH15;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số số 148/2025/QH15;

Xét Tờ trình số 279/TTr-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Văn hóa - Xã hội; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định nội dung, mức chi cho hoạt động Ban Chỉ đạo, Hội đồng tư vấn, Tổ Giúp việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị và hỗ trợ hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh giai đoạn 2026 - 2030.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nội dung, mức chi cho hoạt động Ban Chỉ đạo, Hội đồng tư vấn, Tổ Giúp việc, Tổ Công nghệ số cộng đồng thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh, bao gồm:

a) Chi thù lao cho thành viên của Ban Chỉ đạo, Hội đồng tư vấn, Tổ Giúp việc và các cá nhân có liên quan đến quá trình chuẩn bị, tổ chức, tham dự các cuộc họp, hội

ng nghị, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

b) Chi hỗ trợ hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng thôn, tổ dân phố để thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

2. Đối tượng áp dụng

a) Các thành viên trong Ban Chỉ đạo, Hội đồng tư vấn, Tổ Giúp việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, bao gồm:

Ban Chỉ đạo tỉnh về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Ninh thành lập (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo 57 Tỉnh ủy); Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Bắc Ninh do Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh thành lập (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo 57 Ủy ban nhân dân tỉnh); Ban Chỉ đạo xã, phường về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số do Ban Thường vụ Đảng ủy cấp xã thành lập và Ban Chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 xã, phường do Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập (sau đây viết tắt là Ban Chỉ đạo 57 cấp xã).

Hội đồng tư vấn phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Bắc Ninh do Ban Chỉ đạo 57 Tỉnh ủy thành lập.

Tổ Giúp việc của Ban Chỉ đạo 57 Tỉnh ủy; các Tổ công tác của Ban Chỉ đạo 57 Ủy ban nhân dân tỉnh.

b) Tổ công nghệ số cộng đồng ở thôn, tổ dân phố được thành lập theo quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

c) Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động Ban Chỉ đạo, Hội đồng tư vấn, Tổ Giúp việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW và hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Nội dung, mức chi thù lao cho thành viên Ban Chỉ đạo, Hội đồng tư vấn, Tổ Giúp việc

1. Nội dung, mức chi các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm của Ban Chỉ đạo 57 Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo 57 Ủy ban nhân dân tỉnh:

TT	Nội dung chi	Mức chi
1	Chi thù lao	
a	Trưởng Ban	700.000 đồng/người/phiên họp
b	Phó Trưởng Ban	500.000 đồng/người/phiên họp
c	Thành viên	300.000 đồng/người/phiên họp
d	Thư ký cuộc họp	300.000 đồng/người/phiên họp
đ	Đại biểu được mời tham dự	200.000 đồng/người/phiên họp
2	Chi thù lao xây dựng báo cáo phục vụ phiên họp Ban Chỉ đạo	500.000 đồng/báo cáo
3	Chi hậu cần khác phục vụ hoạt động của Ban Chỉ đạo	Xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định pháp luật hiện hành

Đối với Ban Chỉ đạo 57 cấp xã áp dụng bằng 50% mức chi thù lao Ban Chỉ đạo 57 Tỉnh ủy, Ban Chỉ đạo 57 Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Nội dung, mức chi các cuộc họp của Hội đồng tư vấn:

TT	Nội dung chi	Mức chi
1	Chi họp:	
a	Ủy viên Hội đồng	700.000 đồng/người/phiên họp
b	Thư ký cuộc họp	500.000 đồng/người/phiên họp
c	Ủy viên Hội đồng không hưởng lương từ ngân sách tỉnh	2.000.000 đồng/người/phiên họp
2	Chi nhận xét, đánh giá:	
a	Nhận xét, đánh giá của uỷ viên Hội đồng	3.000.000 đồng/Phiếu nhận xét đánh giá
b	Nhận xét, đánh giá của uỷ viên phản biện trong Hội đồng	5.000.000 đồng/Phiếu nhận xét đánh giá

3. Nội dung, mức chi các cuộc họp, hội nghị, hội thảo, diễn đàn, tọa đàm của Tổ Giúp việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW:

TT	Nội dung chi	Mức chi
1	Chi thù lao	
a	Tổ trưởng	500.000 đồng/người/phiên họp
b	Tổ phó	400.000 đồng/người/phiên họp
c	Thành viên	300.000 đồng/người/phiên họp
d	Thư ký	300.000 đồng/người/phiên họp

TT	Nội dung chi	Mức chi
đ	Đại biểu được mời tham dự	200.000 đồng/người/phiên họp
2	Chi thù lao xây dựng báo cáo phục vụ các phiên họp Tổ Giúp việc	500.000 đồng/báo cáo
3	Chi hậu cần khác phục vụ hoạt động của Tổ Giúp việc	Xây dựng dự toán trên cơ sở dự kiến khối lượng công việc và các quy định pháp luật hiện hành

Điều 3. Nội dung, mức chi hỗ trợ hoạt động Tổ Công nghệ số cộng đồng**1. Nội dung chi:**

Kinh phí hỗ trợ hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng thôn, tổ dân phố được thực hiện theo phương thức khoán theo Tổ và được sử dụng phục vụ các hoạt động triển khai chức năng, nhiệm vụ của Tổ theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

2. Mức chi:

a) Đối với Tổ công nghệ số cộng đồng thuộc thôn có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên, mức chi hỗ trợ: 2.000.000 đồng/tổ/tháng.

b) Đối với Tổ công nghệ số cộng đồng thuộc thôn có từ dưới 700 hộ gia đình; tổ dân phố có từ dưới 1.000 hộ gia đình, mức chi hỗ trợ: 1.500.000 đồng/tổ/tháng.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Nguồn kinh phí thực hiện được đảm bảo từ ngân sách nhà nước cho lĩnh vực chi khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết. Chỉ đạo Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn chi tiết về điều kiện, nội dung chi hỗ trợ cho hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng ở cơ sở, đảm bảo hiệu quả, công bằng, minh bạch, thống nhất trên toàn tỉnh, tránh thất thoát, lãng phí.

2. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 8 năm 2026 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2030.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Ninh khoá XX, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 16 tháng 7 năm 2026./.

CHỦ TỊCH**Đã ký****Nguyễn Việt Oanh**